

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **99/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-03-2022

V/v Tranh chấp về ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Quang

Ông Ngô Minh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, về việc *Xin ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hoàng Nguyễn Viên L, sinh năm 1993; Địa chỉ: CH 307 - CT3D22 – TTBDDBP, tổ 27, phường M, quận Cầu Giấy, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 62, TDP 5, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 kết hôn ngày 13/6/2014, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường C Quận Bắc Từ Liêm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 61, tổ dân phố số 5, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh T đi làm thường xuyên vắng nhà, đi qua đêm. Chúng tôi có cãi vã nhưng chồng tôi không đánh tôi. Chúng tôi hay cãi vã về những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống, chồng tôi hay đề ý đến việc ăn nói, hành động của tôi. Ví dụ như: Việc tôi để đồ đạc chỗ nào chồng tôi vẫn can thiệp.

Chồng tôi hay phàn nàn tôi về việc tôi đi làm không chăm con. Việc chăm con của vợ chồng tôi có bố mẹ chồng tôi chăm ban ngày, tối về tôi có chăm con cùng bố mẹ chồng và chồng. Ăn uống hàng ngày chúng tôi ăn riêng, chồng tôi thì thoải mái đưa tiền cho tôi để chi tiêu. Chồng tôi phàn nàn về công việc, không cho tôi đi làm. Tôi phát hiện chồng tôi có mối quan hệ bên ngoài nhưng tôi không bắt được tận tay, tôi chỉ đọc được tin nhắn từ máy điện thoại của chồng nhắn tin tình cảm với người khác giới nhưng sau đó chồng tôi lại xóa luôn tin nhắn. Tháng 3 năm 2021, tôi về nhà mẹ đẻ tôi ở M, còn con trai tôi vẫn ở nhà chồng tôi tại C. Sau một thời gian thì tôi về đón con ra nhà ngoại với tôi. Tôi và con ở nhà ngoại anh T có đến thăm mẹ con tôi. Anh T có khuyên mẹ con tôi về nhưng tôi không về. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Đến nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 01 là con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/11/2018. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cháu T. Và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng. Anh T hiện làm nhân viên giao hàng, mức lương từ 8 triệu đến 11 triệu/01 tháng. Tôi hiện nay làm hành chính cho Tập đoàn APG ở Bắc Ninh. (Tôi mới thử việc được hơn 1 tháng, chưa có hợp đồng chính thức) nên tôi không thể cung cấp về mức thu nhập cho Tòa án.

Tôi hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ tôi ở ngõ 62 đường Trần Bình, tổ 27 phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mẹ tôi hiện đang đi chăm sóc ông bà ngoại tôi ở Đan Phượng còn bố tôi phải chăm các cháu nhỏ. Tôi cũng bận đi làm nên bố mẹ tôi không thể lên Tòa án ghi ý kiến về việc đồng ý cho tôi ở nhờ nhà bố mẹ tôi cả.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T có lời khai trình bày: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng không hiểu tại sao đến tháng 3/2021 chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh đã đến đón vợ và con nhưng chị L không về. Trong suốt thời gian chị L sống ở nhà ngoại thì anh cũng đã thường xuyên đến hỏi thăm vợ con. Công việc của anh có áp lực nên thi thoảng có uống rượu về nhà muộn nên vợ không vui. Chị L có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn mà muốn Tòa hòa giải để chị L về đoàn tụ vợ chồng và nuôi dạy con chung. Anh có nguyện vọng xin được vắng mặt trong quá trình xét xử vì bận công việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì mâu thuẫn kéo dài, chị cần có công việc cho bản thân nhưng chồng không muốn, có một con sinh tháng 11/2018; Hiện chị đã có công việc và lương tháng 10.000.000đ/tháng, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng yêu cầu anh T phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con cho chị là 4.000.000đ/tháng; không có tài sản chung có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không cung cấp được chứng cứ nào khác về mâu thuẫn vợ

chồng, nơi ở ổn định sau ly hôn cũng như thu nhập thực tế của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị L đơn phương khởi kiện ly hôn anh T, anh T có nơi cư trú tại Bắc Từ Liêm là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để giải quyết vụ án nhưng anh đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thể hòa giải được và coi như anh từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Theo trình bày của chị L, sau khi cưới vợ chồng hạnh phúc, cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không muốn cho chị đi làm, phải nuôi con nhỏ nhưng bản thân anh T hỗ trợ tiền hàng ngày nhưng không đủ chi tiêu. Ngoài lời khai, chị L không xuất trình thêm được chứng cứ nào khác chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng cũng như khó khăn về kinh tế trong cuộc sống vợ chồng. Anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lấy lời khai, thông báo phiên họp và hòa giải để anh được trình bày quan điểm, đối chất và hòa giải với chị L qua đó làm rõ nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn để có cơ hội vợ chồng đoàn tụ nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác nhận về cuộc hôn nhân của anh T, chị L không có xô xát và không biết mâu thuẫn thế nào; Mẹ của anh T có xác nhận việc gần đây vợ chồng L T có mâu thuẫn nhưng toàn chuyện lật vặt, bà vẫn hỗ trợ nuôi dưỡng chăm sóc con chung của L và T khi chị L bỏ nhà đi; vợ chồng bất đồng toàn chuyện lật vặt và bà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tòa án nhận thấy, cuộc hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và đã có 01 con chung. Do tuổi đời còn quá trẻ, những mâu thuẫn bắt nguồn từ những câu nói lật vặt, cháp nhau và chị L tự ý bỏ đi khỏi nhà chứ không có bạo lực gia đình; Chị L cho rằng mâu thuẫn do chị chưa có công

việc làm nhưng nay chị đã được nhận vào làm việc và có thu nhập nên sự mâu thuẫn khó khăn đã giảm bớt. Cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 27/11/2018 là con chung của chị L và anh T, bản thân chị L rất cần sự trợ giúp từ phía anh T về kinh tế lẫn việc chăm nom, nơi ở ổn định cho cháu T và thực tế cháu T mới hơn 3 tuổi cũng rất cần sự quan tâm chăm sóc của cả chị L và anh T. Do mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân của chị L vẫn đạt được khi lý do mâu thuẫn không còn., cần có thời gian để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy cháu T. Như vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

[2.2] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Nguyễn Viên L đối với anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 42611 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Án xử công khai, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, BTL;
- Chi cục THA quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga